

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ -ST
Ngày: 29/8/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hải Chiêu và bà L Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 52/2018/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, quyết định hoãn phiên Tòa số 45/2018/QĐST – HPT ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lương Thị H**, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú và địa chỉ: Thôn NL, xã ĐL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Lương Quang Đ**, sinh năm 1982

Anh Lương Quang Đ bị bệnh động kinh.

Người đại diện cho anh Lương Quang Đ: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1955

Là mẹ đẻ anh Lương Quang Đ.

Đều hộ khẩu thường trú và tại địa chỉ: Thôn ĐC, xã TT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. (Tại phiên Tòa có mặt chị H, bà L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/3/2018, cũng như tại bản tự khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: chị và anh Lương Quang Đ kết hôn với nhau ngày 30/12/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị chưa có con chung nên cả hai vợ chồng anh phải chữa bệnh ở nhiều nơi nhưng không có kết quả dẫn đến việc vợ chồng TH xuyên xức phạm danh dự nhau, do đó đến tháng

6/2014, chị H tự ý bỏ về nhà đẻ chị H ở tại xã ĐL huyện TH, tỉnh Thái Bình, gia đình hai bên bố mẹ chị và anh Đ đã khuyên bảo hai vợ chồng chị nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6/2014 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh Đ không quan tâm và có trách nhiệm với chị. Chị xác định không còn tình cảm với anh Đ vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Lương Quang Đ. Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ trình bày (Có sự đại diện của bà Đoàn Thị L – mẹ đẻ anh Đ): Anh hoàn toàn đồng ý với chị H về điều kiện kết hôn cũng như hoàn cảnh kết hôn. Nguyên nhân, mâu thuẫn là do chị H không có con nên chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã ĐL ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2014 đến nay. Quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn chị Lương Thị H. Về con chung: Anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Lương Quang Đ. Về quan hệ con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên không phải giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị L là người đại diện cho anh Lương Quang Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt người đại diện của bị đơn, Anh Lương Quang Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Lương Quang Đ.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Lương Quang Đ kết hôn với nhau có đăng ký ngày 30/12/2013, tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TH, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh chị Lương Thị H và anh Lương Quang Đ không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình nên giữa chị H và chị Đ đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ 6/2014 đến nay. Chị H kiên quyết xin ly hôn anh Đ và tại biên bản lấy lời khai của anh Đ, quan điểm của anh Đ đồng ý

ly hôn chị H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ.

[2]. Về quan hệ con chung: chị H và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H và anh Lương Quang Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Lương Quang Đ.

2. Về quan hệ con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị H và anh Đ đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008649 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TH, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị H đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lương Quang Đ, bà Đoàn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH.
- Các đương sự.
- UBND xã TT.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thanh